

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG TH BẮT TRẠNG

DANH SÁCH GIÁO VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP ƯU ĐÃI DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT

(Theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012)

TT	HỌ TÊN	HSL	PCCV	PCUD	PCTN	TỔNG HỆ SỐ	TIỀN LƯƠNG / NĂM	TIỀN LƯƠNG 1 GIỜ DẠY	HỆ SỐ PHỤ CẤP	SỐ GIỜ DẠY HS KHUYẾT TẬT	TỔNG SỐ TIỀN ĐƯỢC LÃNH	GHI CHÚ
A	B	3	4	5	6	7=(3+4+5+6)	8=cột 7*12*1800	9=cột 8/805*35/52	10	11	12=(cột 9* cột 10* cột 11)	
1	Nguyễn Thị Trang	4.68	0.2	1.71	1.27	7.66	165 456 000	138 341	0.2	300	8 300 468	
2	Nguyễn Thị Hoa	2.67		0.93		3.60	77 760 000	65 017	0.2	301	3 914 007	
3	Bùi Thị Mỹ Xuyên	4.89		1.71	1.37	7.97	172 152 000	143 940	0.2	301	8 665 176	
4	Trần Thị Hải Yến	5.36	0.2	1.95	1.72	9.23	199 368 000	166 696	0.2	270	9 001 565	
5	Vũ Thị Lan Anh	4.58		1.60	1.19	7.37	159 192 000	133 104	0.2	86	2 289 383	
6	Phạm Văn Hiệp	4.68		1.64	1.03	7.35	158 760 000	132 742	0.2	64	1 699 104	
7	Hoàng Thị Thu Hương	4.00		1.40	0.72	6.12	132 192 000	110 528	0.2	60	1 326 341	
8	Trần Thị Duyên	3.33		1.05	0.42	4.80	103 680 000	86 689	0.2	30	520 134	
9	Nguyễn Thị Thanh	4.89		1.80	1.59	8.28	178 848 000	149 538	0.2	30	897 231	
10	Phạm Minh Hòa	4.34		1.52	0.74	6.60	142 560 000	119 197	0.2	116	2 765 378	
11	Phạm Văn Duy	2.41		0.84		3.25	70 200 000	58 696	0.2	15	176 087	
12	Nguyễn Thị Thu Hoài Ninh	2.67		0.93		3.60	77 760 000	65 017	0.2	74	962 247	
	Hoàng Văn Hùng	5.02		1.76	1.36	8.14	175 824 000	147 010	0.2	90	2 646 181	
13	Chu Thị Luyện	5.36	0.3	1.98	1.7	9.34	201 744 000	168 682	0.2	14	472 310	
14	Nguyễn Thị Láng	4.34		1.52	0.91	6.77	146 232 000	122 268	0.2	70	1 711 746	
15	Lê Thị Hoa	2.72		0.95	0.22	3.89	84 024 000	70 254	0.2	27	379 373	
	Tổng cộng:									1848	45 726 730	

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Huệ



HIỆU TRƯỞNG

Chu Thị Nhung
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Huệ

Chu Thế Hùng



UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG TH TRƯỜNG THO

DANH SÁCH GIÁO VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP ƯU ĐÃI DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT
Kỳ I năm học 2024-2025

(Theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012)

TT	HỌ TÊN	HSL	PCCV	PCUD	PCTN	TỔNG HẸ SỐ	TIỀN LƯƠNG / NĂM	TIỀN LƯƠNG 1 GIỜ DẠY	HỆ SỐ PHỤ CẤP	SỐ GIỎ DẠY HS KHUYẾT TẬT	TỔNG SỐ TIỀN ĐƯỢC LĨNH	GHI CHÚ
A	B	3	4	5	6	7=(3+4+5+6)	8=cột 7*12*2340	9=cột 8/805*35/52	10	11	12=(cột 9* cột 10* cột 11)	
1	Nguyễn Thị Hoan	2.67		0.93	0.13	3.73	104 738 400	87 574	0.2	360	6 305 322	
2	Nguyễn Thị Linh	4.00		1.40	0.52	5.92	166 233 600	138 991	0.2	360	10 007 374	
3	Phạm Thu Thủy	4.34	0.2	1.59	1	7.13	200 210 400	167 400	0.2	360	12 052 800	
4	Nguyễn Thu Hà	4.32		1.51	0.86	6.69	187 855 200	157 070	0.2	360	11 309 009	
5	Cao Thủy An	2.67	0.15	0.99		3.81	106 984 800	89 452	0.2	360	6 440 557	
6	Nguyễn Khánh L Y	2.3		0.82		3.12	87 609 600	73 252	0.2	414	6 065 280	
7	Phạm Văn Hiệp	4.68		1.64	1.03	7.35	206 388 000	172 565	0.2	72	2 484 939	
8	Hoàng Thị Thu Hương	4.00		1.40	0.72	6.12	171 849 600	143 687	0.2	108	3 103 638	
9	Trần Thị Duyên	3.33		1.05	0.42	4.80	134 784 000	112 696	0.2	108	2 434 226	
10	Nguyễn Thị Thanh	5.14		1.80	1.59	8.53	239 522 400	200 270	0.2	108	4 325 823	
11	Phạm Minh Hòa	4.34		1.52	0.74	6.60	185 328 000	154 957	0.2	114	3 533 009	
12	Phạm Văn Duy	2.41		0.84		3.25	91 260 000	76 304	0.2	108	1 648 174	
13	Nguyễn T Thu Hoài Ninh	2.67		0.93		3.60	101 088 000	84 522	0.2	108	1 825 670	
14	Vũ Lan Anh	4.58		1.60	1.24	7.42	208 353 600	174 209	0.2	108	3 762 908	
15	Hoàng Văn Hùng	5.02		1.76	1.36	8.14	228 571 200	191 113	0.2	108	4 128 042	
16	Chu Thị Luyến	5.36	0.3	1.98	1.7	9.34	262 267 200	219 287	0.2	18	789 433	
17	Nguyễn Thị Linh San	2.34		0.82		3.16	88 732 800	74 191	0.2	54	801 266	
18	Nguyễn Thị Xuân	4		1.40	0.68	6.08	170 726 400	142 748	0.2	108	3 083 353	
19	Hoàng Thị Nội	5.36	0.3	1.98	1.7	9.34	262 267 200	219 287	0.2	18	789 433	
	Tổng cộng :							2 679 574		3354	84 890 254	

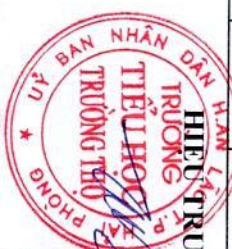
NGƯỜI LẬP

P. HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thu Đan

Phạm Thị Duyên



HIỆU TRƯỞNG

Nam Văn Phú (Chánh Văn)



THƯỜNG TRƯỞNG

CHỖ ĐÓNG CHỮ